

Các ngành thu mua kết hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tính cân đối lương thực cho từng vùng, rồi dựa vào chỉ tiêu thu mua mà tính ra số lương thực cần cung ứng cho mỗi đầu tấn sản phẩm bán cho Nhà nước.

NGHỊ QUYẾT số 188-HĐBT ngày 23-11-1982 về tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường.

I

Từ sau ngày miền Nam giải phóng, chúng ta đã sớm xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, thực hiện một số biện pháp hạn chế và cải tạo đối với thương nghiệp tư bản tư doanh, ra sức xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa bao gồm thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ. Đến nay, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã có cơ sở đến các quận, huyện, phường, xã trong cả nước và đã nắm được phần lớn sản phẩm hàng hóa về những mặt hàng quan trọng nhất đối với sản xuất và đời sống.

Từ giữa năm 1980 lại đây, dưới ánh sáng của nghị quyết Trung ương lần thứ 6, của nghị quyết 26 và chỉ thị 109 của Bộ Chính trị, nhiều cải tiến trong cơ chế quản lý sản xuất và kinh doanh được thực hiện, tính tích cực năng động trong sản xuất kinh doanh được phát huy thì thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cũng có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ hơn đối với sản xuất, việc thu mua nắm nguồn hàng nông sản vào tay Nhà nước mỗi năm một tăng.

Song, bên cạnh những thành tựu và tiến bộ nói trên, thị trường xã hội còn nhiều hiện tượng tiêu cực, có mặt thậm chí còn xấu đi so với mấy năm trước.

Tỷ trọng (tính theo giá so sánh) của thị trường có tổ chức giảm ở cả miền Bắc lẫn miền Nam, trong khi tỷ trọng của thị trường tự do ngày càng tăng từ 20% năm 1980, lên 30% năm 1981, lên 40% năm 1982. Mặc dù đã nắm được những sản phẩm công nghiệp chủ yếu và đại bộ phận sản phẩm hàng hóa về những mặt hàng chủ yếu của nông, lâm, ngư nghiệp, song thương nghiệp xã hội chủ nghĩa còn bố trí nhiều trận địa, thị trường tự do vẫn chi phối tuyệt đại bộ phận sản phẩm của tiểu, thủ công nghiệp, một phần quan trọng sản phẩm của nông, lâm, ngư nghiệp và phần lớn thị trường ăn uống công cộng và dịch vụ. Từ năm 1980 lại đây, nhập khẩu giảm, sản lượng của công nghiệp quốc doanh giảm thị lực lượng hàng hóa trong tay thương nghiệp quốc doanh giảm nhiều. Trong khi đó thì hàng nhập khẩu của tư nhân qua con đường quà biếu và hàng lậu qua biên giới tăng lên nhiều, trở thành một nguồn hàng quan trọng của thị trường tự do. Thị trường này còn được bổ sung khá nhiều bằng chính những vật tư hàng hóa của Nhà nước bị một số công ty và xí nghiệp quốc doanh đưa ra thị trường tự do bán lấy giá cao hoặc bị lấy cắp, bị tuồn ra thị trường tự do bằng nhiều con đường.

Cùng với đà phát triển của thị trường tự do, số người buôn bán tăng nhanh, phần đông không đăng ký kinh doanh và trốn thuế. Tình trạng đầu cơ, buôn lậu, kinh doanh trái phép diễn ra gần như công khai. Trên thị trường xuất hiện nhiều hàng giả, có thứ gây nguy hại đến tính mạng người dùng. Ở một số vùng nông, thôn

miền Nam, ngoài việc đầu cơ nông sản phú nông, phú thương còn kinh doanh bóc lột bằng cách cho vay lãi nặng.

Bảng giá cả đầu cơ và trên thuế, thương nhân có thu nhập cao hơn nhiều so với các tầng lớp khác trong xã hội. Bên cạnh những tư sản thương nghiệp cũ đang hoạt động trở lại, đã xuất hiện nhiều phần tử tư sản mới, bằng con đường buôn bán đầu cơ mà trở nên giàu có.

Ngay trong thị trường có tổ chức cũng xuất hiện nhiều sự rối ren, hỗn loạn. Nhiều đơn vị kinh doanh (ngành này với ngành kia, địa phương này với địa phương kia, cấp I với cấp II, quốc doanh với hợp tác xã, v.v...) tranh nhau mua, bán, xuất nhập. Nhiều hợp tác xã mua bán quận, huyện, phường, xã cũng kinh doanh đường dài Bắc — Nam. Một số xí nghiệp sản xuất cơ quan Nhà nước và đoàn thể quần chúng cũng tham gia buôn bán, kiếm lời nhờ chênh lệch giá. Vì vậy mà đua nhau đẩy giá lên, vô hình trung chạy theo cơ chế thị trường, làm rối loạn và thu hẹp lưu thông hàng hóa có tổ chức.

Thị trường diễn biến xấu đã và đang tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống, làm rối loạn sự phát triển theo kế hoạch của nền kinh tế quốc dân, gây khó khăn thêm cho nền tài chính và tiền tệ quốc gia, làm mất trật tự và an ninh, làm hư hỏng một số cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự quản lý kinh tế của Nhà nước.

Tình hình trên đây do nhiều nguyên nhân:

1. Mấy năm gần đây, nguồn thu từ nước ngoài giảm nhiều, giá hàng nhập khẩu ăng đột biến, nền kinh tế mất cân đối

ngày càng nghiêm trọng, sản lượng của công nghiệp quốc doanh giảm, lực lượng hàng hóa trong tay thương nghiệp quốc doanh giảm, sự mất cân đối giữa cung và cầu, giữa hàng và tiền ngày càng gay gắt, số người lao động thiếu việc làm ngày càng tăng, thu nhập thực tế của những người sống bằng tiền lương giảm. Sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và khối lượng thu mua nông sản tuy tăng khá, song không đủ bù vào số thiếu hụt do nguồn thu từ nước ngoài và nguồn hàng nhập khẩu giảm. Tình hình kinh tế xã hội như trên là miếng đất làm nảy sinh nhiều rối ren, tiêu cực trên thị trường.

2. Về phần chủ quan lãnh đạo, có nơi có lúc chúng ta chưa thấy được thật rõ cuộc đấu tranh giai cấp phức tạp nhằm giải quyết vấn đề « ai thắng ai » giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa chính là đang diễn ra gay gắt trên thị trường, và trong lúc địch đang tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta thì cuộc đấu tranh ấy trong chừng mực nhất định còn mang tính chất đấu tranh giữa ta và địch. Vì thế mà có tình trạng buông lỏng quản lý đối với thị trường tự do, không thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm kê, kiểm soát đối với thương nghiệp tư nhân; không thực hiện một cách liên tục, nhất quán chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và công thương nghiệp tư doanh; buông lỏng quản lý xuất nhập khẩu, buông lỏng quản lý vật tư hàng hóa Nhà nước; không tập trung sức truy quét và thẳng tay trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, bọn ăn cắp vật tư hàng hóa Nhà nước.

3. Đối với thương nghiệp quốc doanh do nhận thức chưa đúng vị trí và vai trò

của nó trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho nên chưa thật chăm lo tăng cường lực lượng về mọi mặt cho thương nghiệp quốc doanh. Bản thân thương nghiệp quốc doanh thì còn nhiều mặt non yếu trong kinh doanh và quản lý, tinh thần cách mạng tiến công, vươn lên chiếm lĩnh thị trường và lãnh đạo thị trường chưa cao. Cơ chế và tổ chức kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý, có mặt còn gò bó, trở ngại cho việc mở rộng kinh doanh, có mặt lại thả lỏng quá đáng dẫn đến tùy tiện, tranh mua tranh bán, buông trôi theo cơ chế thị trường.

4. Công tác quản lý của Nhà nước có nhiều sơ hở, thiếu sót. Nhiều chủ trương chính sách kinh tế chậm được cụ thể hóa và thể chế hóa, có những quy định còn sơ hở dẫn đến tùy tiện trong thực hiện còn nhiều quy định gò bó, cứng nhắc, không sát hợp với điều kiện cụ thể của nền kinh tế nhiều thành phần, trình độ phát triển của mỗi vùng không giống nhau. Các cơ quan quản lý của Nhà nước thiếu các biện pháp đồng bộ để tháo gỡ vướng mắc cho cơ sở. Các đơn vị kinh tế cơ sở của Nhà nước và của tập thể là người thực hiện mọi chủ trương, chính sách về phân phối, lưu thông và trực tiếp quản lý hàng, tiền thì nhiều nơi chưa được củng cố, kỷ luật không nghiêm. Nhà nước thiếu một cơ quan chịu trách nhiệm thống nhất quản lý các hoạt động trên thị trường nội địa; cán bộ, nhân viên chuyên làm công việc quản lý thị trường, thu thuế công thương nghiệp và chống các tội phạm về kinh tế vừa thiếu, vừa yếu. Hiệu lực quản lý của Nhà nước càng yếu do chưa

quan tâm phát động quần chúng, dựa vào quần chúng để đấu tranh chống tiêu cực, chống những hoạt động đầu cơ, buôn lậu, phá rối thị trường.

II

Đại hội lần thứ 5 của Đảng đã xác định một trong những chính sách lớn về kinh tế — xã hội là «Thiết lập trật tự mới, xã hội chủ nghĩa, trên mặt trận phân phối, lưu thông, để góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất, chuyển tốt tình hình kinh tế và xã hội... Phân phối, lưu thông phải tham gia đặc lực vào cuộc đấu tranh giữa hai con đường, mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi trận địa tự phát tư bản chủ nghĩa, điều tiết bằng được thu nhập của các tầng lớp dân cư cho công bằng, hợp lý. Phải kết hợp chặt chẽ cả ba loại biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục trong đó biện pháp kinh tế là gốc».

Hiện nay, thị trường là trận địa nóng bỏng của phân phối, lưu thông. Thiết lập trật tự mới xã hội chủ nghĩa trên thị trường là một nhiệm vụ cấp bách.

Quản lý thị trường phải quán triệt những phương châm, nguyên tắc sau đây:

1. Phải đặt toàn bộ thị trường xã hội dưới sự kiểm kê, kiểm soát của Nhà nước, theo pháp luật thống nhất của Nhà nước. Tập thể và cá nhân nào kinh doanh thương nghiệp cũng đều phải xin phép. Khi đã được phép thì phải tuân thủ các thể lệ quản lý do các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành. Các tổ chức thương nghiệp quốc doanh và tập thể phải hoạt động có trật tự, theo sự phân công và phân cấp hợp lý. Bất cứ tổ chức và cá nhân nào vi phạm

pháp luật Nhà nước đều phải bị xử lý nghiêm khắc.

2. Nhân tố quyết định nhất để quản lý thị trường là một mặt, phải đẩy mạnh sản xuất phát triển theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước; mặt khác, phải không ngừng mở rộng và củng cố trận địa của kinh tế quốc doanh, bảo đảm cho Nhà nước nắm chắc được hàng và tiền. Thương nghiệp quốc doanh, người lãnh đạo thị trường, phải được tăng cường về mọi mặt, trước hết là về lực lượng hàng hóa. Sản phẩm của công nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh và sản phẩm của tiểu thủ công nghiệp có ký hợp đồng với Nhà nước phải giao nộp toàn bộ cho thương nghiệp quốc doanh để đưa vào lưu thông có tổ chức. Thương nghiệp quốc doanh phải cải tiến kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh (hiệu quả kinh doanh không đơn thuần là lợi nhuận mà là phục vụ tốt nhất sản xuất và đời sống nhân dân với chi phí ít nhất), hợp lý hóa về tổ chức và phải được tăng cường về cơ sở vật chất kỹ thuật để vươn lên nắm tuyệt đại bộ phận bán buôn, phần lớn bán lẻ và dịch vụ, thống lĩnh thị trường.

Thương nghiệp tập thể, đặc biệt là hợp tác xã mua bán xã, có vai trò hết sức quan trọng. Là tổ chức kinh tế tập thể của nông dân, hợp tác xã mua bán phải vươn lên cùng với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đảm nhiệm mọi hoạt động trao đổi hàng hóa giữa nông dân và Nhà nước, đưa nông dân đi vào thị trường có tổ chức, thu hẹp thế lực tự phát tư bản chủ nghĩa trên thị trường.

3. Quản lý thị trường phải kết hợp chặt chẽ với cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư

doanh cũng như đối với công nghiệp tư doanh và công nghiệp cá thể.

Trong thương nghiệp, phải triệt để xóa bỏ thành phần tư bản trong thương nghiệp như Đại hội lần thứ 5 của Đảng đã chỉ rõ. Đối với những người buôn bán nhỏ, phải đăng ký và sắp xếp, đồng thời tích cực tạo điều kiện để chuyển dần những người thừa trong lưu thông sang sản xuất và dịch vụ.

4. Quản lý thị trường cuối cùng phải đạt được mục đích mở rộng lưu thông hàng hóa một cách có tổ chức, có trật tự thúc đẩy sản xuất, phục vụ tốt đời sống nhân dân. Quản lý không phải là cấm chế ngăn sông làm cho lưu thông hàng hóa bị ách tắc, thị trường bị chia cắt và gây phiền hà cho nhân dân. Phải áp dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế và hành chính, tư tưởng và tổ chức, trong đó nắm vững biện pháp kinh tế là cơ bản, mà biện pháp kinh tế quan trọng nhất là thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải nắm nguồn hàng tận gốc, phải mở rộng kinh doanh xã hội chủ nghĩa, chiếm lĩnh thị trường. Về tư tưởng và tổ chức, phải động viên cho được lực lượng quần chúng, dựa vào quần chúng và phải tổ chức tốt sự hiệp đồng giữa các ngành, các cấp. Mặt khác, phải hết sức tăng cường quản lý hành chính, làm cho pháp luật Nhà nước được thi hành nghiêm chỉnh. Đối với bọn đầu cơ, buôn lậu, phá rối thị trường và những phần tử thoái hóa biến chất, đang đục khoét nền kinh tế xã hội chủ nghĩa từ bên trong, phải kiên quyết trấn áp, đánh cho trùng, nhất là những tên đầu sỏ.

Về mục tiêu, phải phấn đấu trong vài ba năm trước mắt, về cơ bản lập được trật tự mới trên thị trường, cụ thể là:

1. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa được phân công, phân cấp hợp lý, với cơ chế kinh doanh hợp lý, nắm được tất cả các nguồn hàng quan trọng, chi phối được bán lẻ và dịch vụ. Vật tư, hàng hóa của Nhà nước được quản lý chặt chẽ, không để bị lấy cắp, bị thâm lậu ra thị trường tự do và bị hư hao quá mức cho phép.

2. Loại trừ bọn đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép. Kiểm soát chặt chẽ hàng xuất nhập khẩu qua biên giới.

3. Các thành phần kinh tế, các tổ chức và cá nhân được phép hoạt động trên thị trường đều phải chịu sự kiểm kê, kiểm soát của Nhà nước, đăng ký kinh doanh, nộp thuế đúng chính sách, tuân thủ các thể lệ quản lý.

4. Hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư bản tư doanh.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên đây, các tỉnh, thành phố, đặc khu cần căn cứ đặc điểm và tình hình cụ thể ở địa phương mà xác định bước đi và biện pháp thích hợp. Trước tiên, cần tập trung sức vào những địa bàn trọng điểm, những mặt hàng quan trọng, những vấn đề có ý nghĩa quyết định nhất đối với việc tăng cường sức mạnh của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và thiết lập trật tự trên thị trường. Các cơ quan trung ương phải cùng với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tăng cường chỉ đạo để sớm đạt được chuyển biến ở thị trường hai thành phố này.

III

Dưới đây là những chủ trương, chính sách và biện pháp cụ thể:

A. SẮP XẾP LẠI TRẬT TỰ TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC, CƯỜNG CỐ VÀ TĂNG CƯỜNG THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC

1. Điều chỉnh hợp lý sự phân công kinh doanh thương nghiệp giữa các ngành theo các nguyên tắc sau đây:

— Tập trung chức năng tổ chức và quản lý lưu thông hàng hóa vào các Bộ có chức năng lưu thông, còn các Bộ có chức năng sản xuất thì tập trung vào nhiệm vụ tổ chức và quản lý sản xuất; không áp dụng nguyên tắc khép kín từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông. Như vậy, để hợp lý hóa tổ chức thương nghiệp, tiết kiệm chi phí lưu thông và để bảo đảm phân phối vật tư, hàng hóa một cách có kế hoạch.

— Giữa các tổ chức lưu thông với nhau thì việc phân công mặt hàng và địa bàn kinh doanh phải xuất phát từ hiệu quả kinh tế. Giảm đến mức thấp nhất số khâu mỗi giao dịch mua bán với cơ sở sản xuất, hết sức tránh tình trạng nhiều tổ chức của Nhà nước cùng mua bán một mặt hàng ở một cơ sở sản xuất. Tận khả năng sử dụng phương thức làm đại lý cho nhau trong việc mua bán.

Theo nguyên tắc trên, Bộ Nội thương cùng Ban tổ chức của Chính phủ và các Bộ, Tổng cục có liên quan xem xét, đề nghị Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định điều chỉnh sự phân công kinh doanh giữa các Bộ, Tổng cục.

Các xí nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm được trực tiếp tổ chức mua nguyên liệu ở những vùng sản xuất tập trung; ở những nơi sản xuất phân tán thì sử dụng các tổ chức kinh doanh cơ sở của ngành nội thương làm đại lý cho mình.

Tổng cục Hậu cần được lập ra một tổ chức căng tin để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bộ đội, đặt dưới sự quản lý của Tổng cục, đồng thời chịu sự chỉ đạo của Bộ Nội thương (ở địa phương là các Sở thương nghiệp) về chính sách phân phối và về nghiệp vụ kỹ thuật. Nghiêm cấm các lực lượng vũ trang tham gia kinh doanh thương nghiệp.

Các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội.. không có chức năng kinh doanh thương nghiệp thì không được kinh doanh.

2. Điều chỉnh hợp lý sự phân cấp quản lý thương nghiệp theo hướng sau đây :

— Xóa bỏ tình trạng cắt khúc lưu thông hàng hóa theo cấp hành chính khiến cho sự vận động của hàng hóa phải qua nhiều khâu trung gian không cần thiết, tận khả năng làm cho hàng hóa đi thẳng từ sản xuất đến nơi tiêu thụ.

— Xóa bỏ tình trạng chia cắt thị trường ra từng mảnh, gây ách tắc lưu thông và làm hỗn loạn giá cả; bảo đảm tính thống nhất của thị trường cả nước.

— Hợp lý hóa hệ thống tổ chức kinh doanh thương nghiệp, tổ chức nào làm nhiệm vụ kinh doanh nào là có hiệu quả nhất, tiết kiệm chi phí lưu thông nhất, thì giao cho tổ chức ấy đảm nhiệm. Không nhất thiết mỗi cấp quản lý hành chính đều phải có tổ chức kinh doanh thương nghiệp của riêng mình, dẫn đến bộ máy chồng chéo, giảm đáp lên nhau. Nội dung quan trọng nhất của sự phân cấp quản lý thương nghiệp là ở chỗ mỗi cấp quản lý hành chính đều có quyền chi phối quỹ hàng hóa mà kế hoạch Nhà nước dành cho địa phương mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Theo hướng trên đây, Hội đồng bộ trưởng xác định trách nhiệm và quyền hạn quản lý thương nghiệp của từng cấp như sau :

a) Về quản lý quỹ hàng hóa :

Những mặt hàng quan trọng nằm trong cân đối chung của cả nước hay của nhiều tỉnh, thành phố thì do trung ương quản lý (phân phối, điều động). Những hàng hóa này nếu do địa phương quản lý sản xuất thì địa phương có trách nhiệm giao nộp sản phẩm cho trung ương theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Quỹ hàng hóa của tỉnh, thành phố bao gồm hàng do trung ương phân phối về hàng sản xuất và thu mua tại địa phương mà trung ương dành lại cho địa phương để bảo đảm đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân địa phương, và hàng do địa phương khai thác thêm (kể cả nhập khẩu) ngoài kế hoạch trung ương giao. Quỹ hàng hóa của tỉnh, thành phố do chính quyền tỉnh, thành phố quản lý.

Quỹ hàng hóa của huyện, thị xã (do tỉnh thành phố quy định) do chính quyền huyện thị xã quản lý.

Các tỉnh, thành phố được quyền trao đổi với nhau những hàng không thuộc diện trung ương quản lý.

Đối với những mặt hàng thuộc diện trung ương quản lý, các tỉnh, thành phố chỉ được trao đổi với nhau với điều kiện bảo đảm đủ kế hoạch giao nộp sản phẩm cho trung ương và thực hiện đúng các chính sách về lưu thông, phân phối, tiêu dùng của Đảng và Nhà nước.

Sự giao lưu hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố (ngoài những hàng do các công

ty trung ương thu mua và bán buôn) phải được tiến hành một cách có tổ chức, có trật tự, thông qua kế hoạch và hợp đồng giữa các địa phương có liên quan. Đối với những mặt hàng mà tỉnh sản xuất có kế hoạch thu mua thì tỉnh tiêu thụ phải thông qua các tổ chức thu mua sở tại nắm hàng, không được thông qua thương nhân hoặc tổ chức thu mua của chính mình, dùng giá cao để tranh mua.

Các huyện, thị xã cũng có những quyền như trên, trong phạm vi mà tỉnh, thành phố quy định cho huyện, thị xã.

Sự giao lưu hàng hóa (ngoài kế hoạch của tỉnh) giữa các huyện, thị xã cũng phải được tiến hành một cách có tổ chức, có trật tự thông qua kế hoạch và hợp đồng giữa các địa phương có liên quan. Nếu có nhu cầu trao đổi hàng hóa với các địa phương ngoài tỉnh, thành phố thì huyện, thị xã phải báo cáo với Sở thương nghiệp để đưa vào kế hoạch và hợp đồng trao đổi hàng hóa của tỉnh, thành phố (khi đã có kế hoạch và hợp đồng nguyên tắc của tỉnh, thành phố thì huyện có thể giao dịch thẳng).

b) Về quản lý các tổ chức kinh doanh (thuộc ngành nội thương):

Quản lý quỹ hàng hóa (phân phối và điều động) là chức trách của chính quyền các cấp. Còn kinh doanh hàng hóa (thu mua, bán buôn, bán lẻ) là công việc của các tổ chức kinh doanh. Chính quyền các cấp dùng kế hoạch làm công cụ chủ yếu để phân phối và điều động hàng hóa.

Những hàng hóa thuộc diện trung ương quản lý, có chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước điều động ra khỏi địa phương, thì do các công ty trung ương thu mua và bán buôn. Đề hợp lý hóa sự vận động của hàng hóa,

các công ty trung ương cần kết hợp với các công ty thương nghiệp huyện, trực tiếp tổ chức thu mua tại những vùng sản xuất tập trung; ở các vùng khác thì ủy thác cho các công ty thương nghiệp huyện thu mua cho mình. Khi bán buôn, các công ty trung ương cần vươn xuống trực tiếp bán buôn cho các đơn vị bán lẻ (các công ty huyện, thị xã), thông qua các chi nhánh và mạng lưới kho khu vực của mình. Những mặt hàng có khối lượng lớn hoặc đòi hỏi phải có phương tiện vận tải chuyên dùng, cần giao hàng thẳng đến cửa hàng bán lẻ hoặc kho bán lẻ của huyện, thị xã. Tùy theo tiến độ tiếp cận địa bàn thu mua và tiếp cận cơ sở bán lẻ của các công ty trung ương mà thu hẹp dần từng bước cách tổ chức bán buôn theo cấp hành chính hiện nay (trung ương bán buôn cho tỉnh, để tỉnh bán buôn cho huyện, huyện bán buôn cho xã, và ngược lại).

Khi trực tiếp bán buôn cho các đơn vị bán lẻ những hàng mà trung ương dành cho quỹ hàng hóa của tỉnh, thành phố, các công ty trung ương phải chấp hành đúng kế hoạch phân phối của tỉnh, thành phố.

Mạng lưới thương nghiệp của tỉnh phải tỏa ra các huyện để bám sát các địa bàn thu mua và bán lẻ. Các công ty thương nghiệp đặt ở mỗi huyện làm nhiệm vụ thu mua trên địa bàn huyện, theo kế hoạch Nhà nước và theo hợp đồng mà giao hàng cho các xí nghiệp công nghiệp và các công ty trung ương; theo kế hoạch của tỉnh mà bán buôn cho các huyện khác trong tỉnh; trao đổi với các huyện khác những hàng ngoài kế hoạch của tỉnh; tổ chức bán lẻ quỹ hàng hóa của huyện. Như vậy, công ty thương nghiệp huyện cũng giống như công

ty trung ương, phục vụ cho cả ba cấp trung ương, tỉnh và huyện.

Công ty thương nghiệp huyện là một khâu trong mạng lưới kinh doanh thương nghiệp của tỉnh đặt trên địa bàn huyện, chịu sự quản lý song trùng của Sở thương nghiệp và của Ủy ban nhân dân huyện. Sở thương nghiệp quản lý công ty về mặt kế hoạch, vốn, phí, lao động, tiền lương, hạch toán. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo công ty trong việc thực hiện các chính sách và kế hoạch thu mua và điều động, trong việc bán lẻ trên địa bàn huyện và trao đổi với các huyện khác những hàng ngoài kế hoạch của tỉnh, trong việc tổ chức hợp lý mạng lưới thu mua, bán lẻ trong huyện và trong việc chấp hành pháp luật và các chủ trương, chính sách khác của Nhà nước.

Ở các thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh, tùy theo mức độ tập trung dân cư mà tổ chức một công ty kinh doanh tổng hợp (giống như công ty huyện) hoặc một số công ty chuyên doanh.

Ở những thị xã và thành phố là tỉnh lỵ của tỉnh thì công ty tổng hợp hoặc công ty công nghệ phẩm, ngoài việc bán lẻ trên địa bàn thị xã, thành phố, còn được giao nhiệm vụ thu mua và bán buôn sản phẩm của công nghiệp địa phương trong tỉnh (trừ những hàng đã do các công ty trung ương trực tiếp gia công thu mua) và tiếp tay cho các công ty trung ương trong việc bán buôn những mặt hàng và đối với những huyện mà công ty trung ương chưa có điều kiện trực tiếp bán buôn đến huyện. Đối với các loại thực phẩm tươi sống, công ty thị xã, thành phố trực tiếp thu mua tại các vùng sản xuất tập trung trong tỉnh (địa bàn thu mua do tỉnh quy định) để đưa thẳng về bán lẻ ở thị xã, thành phố; các mặt hàng nông sản khác thì nhận của các công ty huyện theo kế hoạch phân phối của tỉnh. Các công ty thị xã, thành phố cũng nằm trong mạng lưới kinh doanh thương nghiệp

của tỉnh, chịu sự quản lý song trùng của Sở thương nghiệp và của Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Ở những tỉnh hiện đang có công ty công nghệ phẩm tỉnh và công ty nông sản — thực phẩm tỉnh, chỉ cần điều chỉnh nhiệm vụ và quy chế quản lý (quản lý song trùng) theo hướng trên đây mà không cần phải đổi tên gọi của công ty.

Ở những tỉnh có khối lượng bán buôn lớn, nhiệm vụ bán lẻ tại các thị xã, thành phố đã được giao cho các công ty thị xã, thành phố đảm nhiệm [mà không gây ra trùng chéo, bất hợp lý thì có thể duy trì một số công ty bán buôn (vật liệu xây dựng và chất đốt, công nghệ phẩm...) làm nhiệm vụ thu mua và bán buôn trong tỉnh và trao đổi với các tỉnh khác những hàng thuộc quỹ hàng hóa của tỉnh.

Công ty huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh trích nộp một phần lợi nhuận vào ngân sách của huyện, thị xã, thành phố theo chế độ chung của Nhà nước và theo quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bộ Nội thương hướng dẫn các tỉnh sắp xếp lại các công ty thương nghiệp của tỉnh theo hướng hợp lý hóa tổ chức như trên. Bộ cũng cần nghiên cứu, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương tổ chức mạng lưới thương nghiệp cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở mỗi thành phố, đặc khu.

3. Đẩy mạnh kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Để làm tốt công tác thương nghiệp và quản lý thị trường nhằm đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần nắm vững quan điểm cơ bản đồng thời cũng là khâu then chốt là phải không ngừng tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trên tinh thần

cách mạng tiến công mà đưa thương nghiệp xã hội chủ nghĩa từng bước vững chắc tiến lên chiếm lĩnh bán buôn, bán lẻ, dịch vụ, trước tiên nhằm vào những ngành hàng và những địa bàn quan trọng; từng bước vững chắc làm cho cơ chế của thị trường có tổ chức thay thế cơ chế của thị trường tự do; chống khuynh hướng chạy theo lợi nhuận đơn thuần, buông trôi theo cơ chế của thị trường tự do, buông trôi, việc chỉ đạo giá, hạ thấp vai trò lãnh đạo của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đối với thị trường.

Theo quan điểm trên, cần tổ chức việc thu mua năm nguồn hàng theo hướng dùng hợp đồng kinh tế hai chiều làm biện pháp chủ yếu để thu mua sản phẩm của người sản xuất tập thể và cá thể; chỉ trong trường hợp Nhà nước không đủ vật tư hàng hóa để ký hợp đồng hai chiều hoặc trong trường hợp người sản xuất tập thể và cá thể không có nhu cầu về những vật tư hàng hóa mà Nhà nước có khả năng cung ứng thì mới mua theo giá thỏa thuận; chống khuynh hướng mua cao, bán cao một cách phổ biến.

Việc phân phối bán lẻ phải được tổ chức theo hướng ngoài những mặt hàng cung cấp theo tiêu chuẩn định lượng phải hết sức cố gắng cung cấp đủ, nhất là đối với các thành phố và khu công nghiệp tập trung, cần bảo đảm cho cán bộ, công nhân, viên chức, các lực lượng vũ trang và nhân dân lao động mua được những nhu yếu phẩm tối thiểu cần thiết theo giá chỉ đạo bán lẻ của Nhà nước. Ngoài mức đó mới bán giá khác để đấu tranh với thị trường tự do.

Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã phải nắm vững cơ chế kinh doanh trên đây, vận dụng các hình thức mua bán một cách linh hoạt nhằm không ngừng mở rộng thị trường có tổ chức, đồng thời đấu tranh có hiệu quả với thị trường tự do; phải ra

sức phấn đấu nắm nguồn hàng ngày càng nhiều, ngoài phần bán phân phối đúng đối tượng thì bán bình thường, dùng sức mạnh kinh tế của mình mà chi phối thị trường, đấu tranh kéo giá thị trường xuống, từng bước cải tạo thị trường. Phải có kế hoạch và biện pháp đồng bộ nhằm chiếm lĩnh những trận địa mà lâu nay còn buông lơi cho tư nhân như các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, rau quả và nhiều mặt hàng nông, lâm, hải sản khác, ăn uống công cộng, dịch vụ, v.v...

Các công ty trung ương phải vươn lên làm tròn nhiệm vụ lưu thông bán buôn trong cả nước, tránh cho các đơn vị kinh doanh địa phương phải chạy hàng đường dài như hiện nay.

Các công ty địa phương phải nhằm hướng chủ yếu là khai thác các thế mạnh tại chỗ và vươn lên chiếm lĩnh thị trường địa phương.

Các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ cần chấn chỉnh phương hướng và phương thức kinh doanh, lấy việc khai thác nguồn hàng tại chỗ làm đại lý mua bán cho thương nghiệp quốc doanh và kinh doanh những mặt hàng mà thương nghiệp quốc doanh không kinh doanh để phục vụ nhân dân trong xã, phường làm nhiệm vụ chủ yếu của mình.

Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều thành phần, sản xuất nhỏ, phân tán, đa dạng còn phổ biến thì sự tồn tại của thị trường tự do trên một số lĩnh vực nhất định là không tránh khỏi và cần thiết. Tuy nhiên, bản thân thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã thì không được tự cho phép mình biến thành một lực lượng của thị trường tự do, kinh doanh hoàn toàn theo cơ chế của thị trường tự do. Ngay trong trường hợp mua bán một bộ phận hàng hóa theo giá thỏa thuận thì mục tiêu của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cũng vẫn là đưa thật nhiều hàng hóa đi vào lưu

thông có tổ chức và đấu tranh thu hẹp thị trường tự do. Việc sử dụng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa như một công cụ đơn thuần kiểm lái và do đó hướng nó hoạt động hoàn toàn theo cơ chế thị trường, là một khuynh hướng sai lầm cần uốn nắn.

4. Giao cho Bộ Nội thương chức năng thống nhất quản lý thị trường nội địa, với những nội dung như sau :

a) Việc sắp xếp các tổ chức và các hoạt động kinh doanh thương nghiệp trên thị trường nội địa (bao gồm việc cho phép hoặc không cho phép, quy định nội dung và phạm vi kinh doanh, đối với các tổ chức quốc doanh, công tư hợp doanh, tập thể và tư nhân) phải do Bộ Nội thương xem xét, quyết định hoặc trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định.

b) Các tổ chức của Nhà nước, dù thuộc ngành nào quản lý, cũng như các tổ chức tập thể và tư nhân, nếu được phép kinh doanh thương nghiệp, ăn uống công cộng và dịch vụ trên thị trường nội địa đều phải tuân thủ các quy chế quản lý do Bộ Nội thương quy định.

c) Danh mục và số lượng hàng tiêu dùng, xuất khẩu và nhập khẩu có quan hệ đến chính sách tiêu dùng trong nước và cân đối tiêu dùng trong nước, khi Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Ngoại thương quyết định hoặc trình Hội đồng bộ trưởng quyết định, cần tham khảo ý kiến của Bộ Nội thương.

d) Định kỳ, Bộ Nội thương có trách nhiệm triệu tập các Bộ, Tổng cục có hoạt động thương nghiệp trên thị trường nội địa hoặc có trách nhiệm quản lý và cải tạo thị trường để kiểm điểm, tìm biện pháp hoàn thiện sự phối hợp trên các mặt công tác này.

e) Việc cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh, sắp xếp những người buôn bán nhỏ

cũng thuộc chức năng thống nhất quản lý của Bộ Nội thương. Bộ Nội thương chủ trì phối hợp các Bộ, Tổng cục có hoạt động thương nghiệp trên thị trường nội địa để làm tốt công tác cải tạo này.

Vụ quản lý và cải tạo thương nghiệp thuộc Bộ Nội thương có trách nhiệm giúp Bộ thực hành chức năng nói trên.

Thực hành chức năng của Bộ tại các địa phương là các cơ quan cấp dưới của Bộ như Sở thương nghiệp, Sở quản lý ăn uống công cộng và dịch vụ. Giúp Sở thương nghiệp, có phòng quản lý và cải tạo thương nghiệp. Giúp Sở quản lý ăn uống công cộng và dịch vụ, có phòng quản lý và cải tạo ăn uống công cộng và dịch vụ. Ở cấp huyện, quận, thị xã cần tăng cường Ban thương nghiệp — vật tư — đời sống đủ sức làm nhiệm vụ quản lý và cải tạo thương nghiệp trên địa bàn huyện, quận, thị xã.

5. Giữ vững kỷ cương Nhà nước, chống buông lỏng quản lý, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tiêu cực trong các tổ chức kinh tế của Nhà nước và của tập thể.

Trong tình hình hiện nay, bảo vệ vật tư hàng hóa của Nhà nước phải được xem là một bộ phận của việc bảo vệ cách mạng. Xét dưới giác độ quản lý thị trường thì bị đớt được những kẻ hở tuồn vật tư hàng hóa của Nhà nước ra thị trường tự do và quản lý được nguồn hàng do tư nhân đưa từ nước ngoài về là hai lĩnh vực có ý nghĩa quyết định nhất.

Trong các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước và các hợp tác xã, phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tăng cường bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa theo chỉ thị 79 và nghị quyết số 128-HĐBT ngày 30-7-1982 của Hội đồng bộ trưởng.

Ở đâu có tiêu cực thì ở đó phải tiến hành đấu tranh chống tiêu cực. Tập trung vào các trọng điểm là các kho vật tư hàng hóa, các cảng, ga, bến bãi, những nơi có đặt đường ống dẫn dầu, các phương tiện vận tải công cộng, các trạm gia công và thu mua, các cửa hàng bán những mặt hàng mà giá bán lẻ Nhà nước chênh lệch nhiều với giá thị trường tự do.

Biện pháp quan trọng nhất là phát động phong trào quần chúng đứng lên đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Các chế độ, thể lệ xuất nhập kho, giao nhận, vận chuyển, phân phối, v.v... cần được soát xét lại để bổ sung, sửa đổi cho chặt chẽ.

Công tác thanh tra, kiểm tra phải được đặt thành một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các cơ quan quản lý kinh doanh.

Chính quyền cơ sở (phường, xã) phải phát huy chức năng giám sát của mình đối với việc thi hành pháp luật của tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trên địa bàn của mình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành động phi pháp.

Ngoài các ban thanh tra và kiểm tra chuyên trách, phải củng cố và mở rộng mạng lưới thanh tra của quần chúng và tổ chức cho nó hoạt động thiết thực.

Đối với các vụ việc đã phát hiện hoặc do quần chúng tố giác, phải tập trung sức xác minh, kết luận, xử lý và công bố cho quần chúng biết.

Đối với bọn lưu manh trộm cướp tài sản xã hội chủ nghĩa, bọn đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, và những phần tử thoái hóa biến chất, tham ô, tham nhũng trong bộ máy Nhà nước, phải thẳng tay trừng trị theo pháp luật.

B. SẮP XẾP, QUẢN LÝ VÀ CẢI TẠO THỊ TRƯỜNG TỰ DO

1. Chính sách quản lý lưu thông đối với các mặt hàng:

— Lương thực bằng mọi biện pháp đẩy mạnh sản xuất và thu mua, tiến tới Nhà nước thống nhất thu mua và phân phối lương thực. Người sản xuất, ngoài phần bán cho Nhà nước theo nghĩa vụ, theo hợp đồng và theo giá thỏa thuận, số còn lại được lưu thông tại thị trường địa phương. Cấm thương nhân bán buôn thóc, gạo, ngô, bột mì. Trước mắt, tạm thời còn cho phép những người làm hàng xáo kinh doanh bán lẻ ở nông thôn, ở các thành phố, thị xã, một mặt thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải nhanh chóng vươn lên chiếm lĩnh toàn bộ thị trường bán lẻ lương thực (bán theo giá cung cấp, theo giá bán lẻ Nhà nước và theo giá kinh doanh) mặt khác phải tổ chức những người kinh doanh lương thực lại, sử dụng họ làm việc cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, và phải có những biện pháp kiểm kê, kiểm soát chặt chẽ đối với thị trường lương thực. Đối với khoai, sắn, tự nhân được tự do lưu thông, trừ một số vùng sản xuất tập trung mà Nhà nước khoanh vùng thu mua.

— Thịt lợn và trâu bò, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải mở rộng kinh doanh, vươn lên chiếm lĩnh toàn bộ thị trường, trước hết ở các thành phố, khu công nghiệp, thị xã, thị trấn. Nơi nào thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa đảm nhiệm được toàn bộ thì cho phép thương nhân kinh doanh với điều kiện phải tuân thủ các thể lệ quản lý của Nhà nước.

Nhà nước thống nhất thu mua da trâu, bò, lợn để chế biến.

— Các mặt hàng nông sản khác, Nhà nước thống nhất thu mua ở những vùng sản xuất tập trung. Bộ chủ quản kết hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các vùng đó.

Cấm thương nhân mua ở những nơi này. Ở những nơi sản xuất phân tán thì thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cũng phải tích cực mở rộng kinh doanh, nắm nguồn hàng, song còn cho phép thương nhân kinh doanh ở mức độ cần thiết cho lưu thông hàng hóa.

— Các mặt hàng thủy, hải sản, Nhà nước thống nhất thu mua các loại đặc sản để xuất khẩu và các loại thủy, hải sản ở những nơi Nhà nước khoanh vùng thu mua.

— Các mặt hàng lâm sản, Nhà nước thống nhất thu mua các loại gỗ rừng và các loại lâm sản là vật tư chủ yếu cho xây dựng, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu.

Đối với gỗ, tre, nứa trồng ở vườn nhà, người trồng được tự do lưu thông tại thị trường địa phương. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cần vận dụng các biện pháp kinh tế thích hợp để nắm nguồn hàng.

Dưới sự quản lý và hướng dẫn của ngành lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể xét cho phép các tổ chức kinh tế của Nhà nước và của tập thể vào rừng tận thu gỗ cành, gỗ ngọn, kết hợp làm vệ sinh rừng.

Đối với các lâm sản phụ (nâu, măng, mộc nhĩ, v.v...), thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cần ra sức mở rộng kinh doanh nắm nguồn hàng.

— Các vật tư kỹ thuật, cấm tư nhân buôn bán những vật tư kỹ thuật chỉ do các xí nghiệp quốc doanh sản xuất hoặc do Nhà nước nhập khẩu như máy móc, thiết bị, xăng dầu, phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, v.v... Những người đang kinh doanh kim loại phế thải (những loại không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý) và hàng kim khí tiêu dùng do tiểu thủ công nghiệp sản xuất, được xét cấp giấy phép kinh doanh.

— Vải và hàng may sẵn, tất cả các loại vải và hàng may sẵn do các xí nghiệp

quốc doanh và công tư hợp doanh sản xuất và do tiểu, thủ công nghiệp làm gia công cho Nhà nước đều phải tập trung vào thương nghiệp quốc doanh.

Thương nhân đang kinh doanh vải và hàng may sẵn, nếu nguồn vải của họ không phải là hàng phi pháp (hàng lậu, hàng lấy cắp của Nhà nước ...) thì được xét cấp giấy phép kinh doanh.

— Giấy, vở, văn hóa phẩm, cấm tư nhân kinh doanh giấy viết, vở học sinh, giấy đánh máy, giấy in các loại, sách các loại, băng nhạc, Bộ Văn hóa quy định cụ thể danh mục các mặt hàng văn hóa phẩm Nhà nước thống nhất quản lý. Những người đang kinh doanh có thể được chọn làm đại lý bán lẻ cho thương nghiệp quốc doanh.

— Thuốc chữa bệnh, Bộ Y tế thống nhất quản lý và độc quyền sản xuất các loại tân dược và nguyên liệu làm tân dược; thống nhất quản lý việc tổ chức sản xuất, khai thác, lưu thông và chế biến các loại dược liệu trong nước theo một danh mục do Bộ Y tế quy định. Mọi sự mua bán, vận chuyển giữa các tỉnh, thành phố hoặc xuất khẩu các dược liệu này phải được phép của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Các tổ chức tập thể và tư nhân, nếu có đủ những điều kiện chuyên môn kỹ thuật cần thiết, có thể được xét cấp giấy phép mua bán các loại thuốc dân tộc hoặc mở cửa hiệu bán tân dược đưa từ nước ngoài về theo con đường hợp pháp, và phải chịu sự quản lý chặt chẽ của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Nghiêm trị những người sản xuất, tàng trữ hoặc buôn bán thuốc giả, những người kinh doanh dược liệu và thuốc chữa bệnh không có giấy phép.

— Rượu, các xí nghiệp quốc doanh trung ương cần đẩy mạnh sản xuất các loại rượu chế biến từ khoai, sắn, hoa quả,

ri đường để có lực lượng đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân. Nếu rượu do các xí nghiệp quốc doanh trung ương sản xuất chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thì Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được tổ chức xí nghiệp quốc doanh để nấu rượu bằng các nguyên liệu địa phương không phải là thóc, gạo.

Rượu lưu thông trên thị trường phải được cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa của Nhà nước kiểm nghiệm và cho phép.

Cấm tư nhân buôn bán rượu. Chỉ thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và những đại lý bán lẻ cho thương nghiệp quốc doanh mới được bán rượu dưới sự kiểm tra chặt chẽ của cơ quan quản lý hành chính thương nghiệp và cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa của Nhà nước.

— Thuốc lá, thuốc lả.

Thuốc lá, thuốc lả là những mặt hàng Nhà nước thống nhất quản lý.

Người trồng thuốc lá, thuốc lả, ngoài phần tự tiêu dùng, chỉ được bán sản phẩm cho Nhà nước và phải nộp thuế.

Việc quản lý thu thuế phải được tiến hành tại gốc, nơi sản xuất.

Nhà nước tập trung nguyên liệu cho các nhà máy thuốc lá trung ương. Các tỉnh, thành phố không được tổ chức xí nghiệp sản xuất thuốc lá nếu không được phép của trung ương.

Các nhà máy thuốc lá cần phải sản xuất theo hợp đồng ký với thương nghiệp quốc doanh, đáp ứng yêu cầu của thị trường về chủng loại, số lượng và thời gian.

Thương nghiệp quốc doanh phải mở rộng mạng lưới bán lẻ và đại lý bán lẻ thuốc lá, thuốc lả, trong khi chưa tổ chức được mạng lưới rộng khắp thì còn cho phép tư nhân bán lẻ, song phải kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và giá cả.

— Pháo, là loại hàng có dùng thuốc nổ, chỉ những xí nghiệp quốc doanh (kể cả xí

ngiệp quốc phòng) được giao nhiệm vụ và những hợp tác xã được Nhà nước giao, đặt hàng mới được phép sản xuất. Chỉ thương nghiệp quốc doanh và đại lý bán lẻ cho thương nghiệp quốc doanh mới được lưu thông trên thị trường.

— Đối với các mặt hàng khác, Hội đồng bộ trưởng sẽ có những quy định tiếp.

2. Chính sách đối với hàng xuất, nhập khẩu.

Các sản phẩm vật chất và văn hóa có giá trị hàng hóa đưa ra khỏi nước Việt Nam và từ nước ngoài đưa vào Việt Nam đều là đối tượng quản lý xuất nhập khẩu.

Các hàng hóa nói trên dù ngành hay địa phương nào xuất nhập khẩu cũng phải chịu sự quản lý hành chính của Bộ Ngoại thương. Những hàng hóa không có giấy phép xuất nhập khẩu do Bộ Ngoại thương hoặc các cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Ngoại thương cấp đều là hàng lậu.

3. Chính sách đối với những người tham gia buôn bán trên thị trường.

a) Đối với tư sản thương nghiệp.

Hướng dẫn các nhà tư sản thương nghiệp chuyển sang sản xuất. Đối với những người đang kinh doanh những mặt hàng và những ngành nghề mà Nhà nước cho phép tư nhân kinh doanh (ăn uống công cộng, dịch vụ, kinh doanh rau quả, v.v...) thì sử dụng, hạn chế và cải tạo bằng các hình thức tư bản Nhà nước thích hợp.

b) Đối với người buôn bán nhỏ.

Một mặt, phải sắp xếp, cấp giấy phép cho họ kinh doanh. Có thể dùng các hình thức hợp tác như tổ hợp tác buôn bán, tổ hợp tác vừa buôn bán vừa sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ, để quản lý giáo dục họ. Các hợp tác xã mua bán, tiêu thụ, ăn uống và dịch vụ cần lựa chọn, thu h

0966367
Tel: 84-8-3845 6684 * www.ThuVienHiepLuu.com
LawSoft

một số vào tổ chức của mình. Thương nghiệp quốc doanh cũng có thể lựa chọn, sử dụng một số làm đại lý mua, bán hoặc làm công trong các khâu chọn lọc, đóng gói, chế biến, v.v.. mặt khác, phải tích cực tạo điều kiện để chuyển dần một số sang sản xuất và dịch vụ.

c) *Đối với tư nhân kinh doanh ăn uống và dịch vụ:*

Đối với các cửa hàng ăn uống, quán trọ và những người làm nghề dịch vụ thì xét cấp giấy phép kinh doanh, đồng thời tăng cường kiểm soát việc thực hiện quy tắc vệ sinh, quy tắc phục vụ và quy tắc giữ gìn trật tự an ninh.

Trong quá trình phát triển mạng lưới của mình, các hợp tác xã mua bán, tiêu thụ, ăn uống và dịch vụ cần thu hút tư nhân kinh doanh ăn uống và dịch vụ vào tổ chức của mình, xem đó như một biện pháp để sắp xếp và cải tạo họ.

d) *Các hợp tác xã sản xuất, các xã viên hợp tác xã và những người sản xuất cá thể* sau khi hoàn thành nghĩa vụ hoặc hợp đồng bán sản phẩm cho Nhà nước, được tự do lưu thông phần sản phẩm còn lại tại thị trường địa phương.

e) *Cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước* không được phép kinh doanh có tính chất bóc lột (đầu cơ, cho vay lãi nặng, hùn vốn chia lời, v.v...). Khuyến khích cán bộ, công nhân, viên chức (tại chức, về hưu) làm các nghề phụ như sản xuất tiêu, thủ công nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ, v.v...

g) *Đối với người nước ngoài trên đất Việt Nam:*

— Mọi sự trao đổi ngoại tệ với đồng Việt Nam phải thông qua Ngân hàng Ngoại thương.

— Chỉ được mua hàng chứ không được bán hàng trên đất Việt Nam (trừ trường hợp đặc biệt được Nhà nước ta cho phép).

— Không được mua hàng cấm như vàng, bạc, đá quý, các loại hiện vật văn hóa thuộc độc quyền sở hữu của Nhà nước

(danh mục mặt hàng văn hóa do Bộ Văn hóa quy định).

h) *Tăng cường quản lý hành chính đối với thương nghiệp tư nhân:*

— Khẩn trương hoàn thành việc xét cấp giấy phép kinh doanh.

— Thi hành đầy đủ các luật lệ của Nhà nước về lưu thông hàng hóa và về quản lý thị trường (đăng ký kinh doanh, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, quản lý giá cả, quản lý phẩm chất hàng hóa và đo lường, các chế độ về thuế, tín dụng, tiền mặt, các quy tắc phục vụ, v.v...).

— Đối với những hành động vi phạm luật lệ Nhà nước, phải xử lý nghiêm, kịp thời.

4. Tổ chức và quản lý tốt các chợ

Sắp xếp và quy hoạch hợp lý các chợ trên từng địa bàn, chấn chỉnh các tổ chức quản lý chợ. Thu hút hết người mua, người bán vào chợ, chấm dứt tình trạng họp chợ bừa bãi trên vỉa hè và đường giao thông. Đặc biệt chú trọng tổ chức tốt các chợ ở miền núi, qua đó mà mở rộng giao lưu hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân.

C. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Đề thống nhất và tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thị trường, thành lập Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương do bộ trưởng Bộ Nội thương làm trưởng ban. Các ủy viên ban là đại diện có thẩm quyền của các Bộ Ngoại thương, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Lương thực, Vật tư, Y tế, Văn hóa, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và Ban tuyên huấn trung ương. Khi họp ban, cần mời đại diện của Tổng công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham dự.

Ở các tỉnh, thành phố, đặc khu, cũng thành lập ban chỉ đạo quản lý thị trường với thành phần tương tự (hoặc hẹp hơn)

do một phó chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban, giám đốc Sở thương nghiệp làm phó trưởng ban thường trực.

Ở các quận, huyện có nhiều hoạt động công thương nghiệp, thành lập ban chỉ đạo quản lý thị trường do một phó chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban. Ở những nơi khác, việc phối hợp các ngành trong công tác quản lý thị trường do Ủy ban nhân dân quận, huyện đảm nhiệm.

Ban chỉ đạo quản lý thị trường không làm thay nhiệm vụ của các ngành. Ngành nào có nhiệm vụ kinh doanh mặt hàng nào, quản lý lĩnh vực nào thì có trách nhiệm quản lý và cải tạo thị trường về mặt hàng đó, lĩnh vực đó.

Ngoài việc tăng cường lực lượng thuế vụ thuộc Bộ Tài chính, cần tăng cường lực lượng cảnh sát kinh tế thuộc Bộ Nội vụ để làm nhiệm vụ giữ gìn pháp luật trên thị trường. Lực lượng này cần được bồi dưỡng về chủ trương, chính sách quản lý thị trường và về nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vụ việc phạm pháp trên thị trường.

Ở các chợ quan trọng, thành lập ban quản lý thị trường, thành phần chủ yếu gồm đại diện các ngành thương nghiệp (ban quản lý chợ), thuế vụ và cảnh sát kinh tế. Tỉnh, thành phố hoặc quận, huyện phải trực tiếp chỉ đạo các chợ trọng điểm ở địa phương.

Công tác quản lý thị trường ở cơ sở do Ủy ban nhân dân phường, xã trực tiếp tổ chức thực hiện.

Tất cả các ngành, các cấp, cho đến các đơn vị cơ sở, các Ủy ban nhân dân xã, phường phải nghiên cứu kỹ nghị quyết này và có kế hoạch triển khai thực hiện trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Các Bộ Nội thương, Ngoại thương, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Lương thực, Vật tư, Y tế, Văn hóa, Thủy sản, Lâm nghiệp, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước... căn cứ nghị quyết này, kịp thời ban hành các quy chế quản lý cụ thể và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Phải tuyên truyền, phổ biến thật sâu rộng trong cán bộ và quần chúng (nhưng không đưa toàn văn nghị quyết này lên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác), tạo thành một phong trào quần chúng ủng hộ mạnh mẽ và quyết tâm thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường, đấu tranh chống các hoạt động tiêu cực, phi pháp trên thị trường.

Những quy định trước đây trái với nghị quyết này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

NGHỊ ĐỊNH số 189-HĐBT ngày 29-11-1982 về chế độ đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hết hạn tuổi phục vụ tại ngũ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 30-12-1981;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Sĩ quan hết hạn tuổi phục vụ tại ngũ theo quy định tại điều 32 của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được ưu tiên:

1. Tuyển chọn vào học tập tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp